TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2021/QĐST-HNGĐ	*Hương Thủy, ngày 20 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Đình H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn C, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Nguyễn T - Luật sư của Công ty Luật A; địa chỉ: Số X, đường T, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn C, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Đình H và chị Nguyễn Thị X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con: Anh Lê Đình H và chị Nguyễn Thị X công nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Thị Minh A, sinh ngày ….2004 và Lê Đình Anh Quân, sinh ngày …..2009. Anh H và chị X thỏa thuận giao cả 02 con chung cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng: Anh Lê Đình H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng/ 01 cháu (tức là 3.000.000 đồng/ 02 cháu), kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến các con chung đủ 18 tuổi.

Anh Lê Đình H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con định kỳ thì phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Đình H và chị Nguyễn Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Đình H tự nguyện chịu án phí ly hôn là 150.000 đồng và án phí về cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng. Tổng cộng anh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2013/005618 ngày 22/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thuỷ. Anh Lê Đình H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TX. Hương Thủy;
- CC THADS TX. Hương Thủy;
- UBND xã T;
(Đăng ký kết hôn ngày 27/6/2003)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Thảo